kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 27/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.221

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vật nhỏ nguội trong phòng giữ $T_{mt} = 27^{\circ}\text{C}$. Ban đầu $T_0 = 63^{\circ}\text{C}$ sau $t_1 = 9$ phút đo được $T_1 = 39^{\circ}\text{C}$. Dùng $T(t) = T_{mt} + (T_0 - T_{mt})e^{-t/\tau}$, $\tau > 0$ và t theo phút; không đổi pha, nhiệt độ phòng không đổi. Tính hằng số thời gian τ theo phút (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 9 phút **B.** 8, 2 phút **C.** 24, 6 phút **D.** 2, 7 phút

Câu 2. Một bình kín thể tích không đổi chứa khí ở áp suất 2, 7 atm, nhiệt độ 18 °C. Áp suất trong bình lên tới 4, 2 atm khi nhiệt độ bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 180 °C **B.** 453 °C **C.** 28 °C **D.** −86 °C

Câu 3. Theo quy ước dấu của định luật I, $A > 0$ nghĩa là

A. vật nhận nhiệt lượng từ bên ngoài.
B. vật truyền nhiệt lượng ra bên ngoài.
C. vật nhận công từ bên ngoài.
D. vật thực hiện công lên vật khác.

Câu 4. Trong suốt quá trình nóng chảy của một chất kết tinh, nhiệt độ của chất

A. không đổi vì chất không nhận thêm nhiệt lượng nào.
B. giảm dần vì chất phải toả nhiệt.
C. tăng đều vì chất vẫn nhận nhiệt.
D. không đổi, dù vẫn phải cấp nhiệt liên tục.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Một máy cọ xát công suất 150 W chạy trong 15 s, toàn bộ công biến thành nội năng. Tính phần nội năng tăng thêm.

.....

.....

.....

Câu 6. Đun mẫu 3 kg trong bình có nhiệt dung 400 J/K. Cả bình và mẫu tăng nhiệt độ 2 K, nhận tổng 8000 J; bỏ thất thoát, không chuyển thể. Nhiệt dung riêng của mẫu là bao nhiêu J/(kg·K)? Trình bày lập luận và các bước tính.

.....

.....

.....

Câu 7. Một lượng khí ở 183 °C. Tính nhiệt độ tuyệt đối của lượng khí ấy.

.....

.....

.....